

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYỀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST

Ngày 27/11/2017

Về việc: Anh Th xin ly hôn

Chị B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Minh Đoan

2. Ông Trần Xuân Thanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung; Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/11/2017 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên để xét xử công khai vụ án thụ lý số: 177/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/QĐXX-LH ngày 11 tháng 11 năm 2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Th; sinh năm 1983.

HKTT: Thôn M, xã M, huyện X, thành phố Hà Nội.

Và bị đơn: Nguyễn Thị B, sinh năm 1986;

Trú tại thôn Đ, xã T, huyện X, TP Hà Nội

Anh Th có mặt, chị B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 01/9/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án tại toà, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị B, tự nguyện kết hôn vào ngày 08/9/2009. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Minh. Sau khi cưới, chị Biết về chung sống với anh ngay nhưng quan hệ vợ chồng không hòa thuận vì tính tình không hợp, hay cãi nhau và không có con chung, nên chỉ sau chưa đầy 01 năm chung sống, chị Biết đã bỏ về nhà để ở nhờ và ly thân anh, sau đó dù đã rất nhiều lần anh cùng gia đình sang bên nhà vợ động viên, đề nghị chị về đoàn tụ nhưng không thành. Hiện tại, thì cả chị và anh đều đã đi tìm hạnh phúc với người khác, xác định hôn nhân trên thực tế đã không còn, thời gian ly thân đã lâu, anh đề nghị Tòa án xem xét cho anh được ly hôn chị Biết.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có gì, anh không yêu cầu Tòa xét.

Phía bị đơn, tại lời khai ngày 18/10/2017 chị Nguyễn Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị B xác nhận quan hệ hôn nhân với anh Th là tự nguyện, nhưng sau khi kết hôn thì đời sống vợ chồng không hạnh phúc vì chị xung đột sâu sắc với mẹ chồng, khi mẹ anh đòi hỏi ở chị quá nhiều về vật chất, trong khi anh Th lại không bảo vệ được chị, do vậy, chị đã sớm tìm cho mình lối thoát là dứt khoát chia tay anh Th. Chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có gì, chị không yêu cầu Tòa xét.

Tại phiên tòa: Anh Th giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện. Chị B vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng nhưng chưa đầy đủ. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Th, xử cho anh Th được ly hôn chị B. Không xét quan hệ con chung, tài sản. Anh Th phải chịu án phí LHST theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Biết vắng mặt, đây đã là lần vắng mặt thứ hai của chị. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị B.

Về Nội dung:

Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Thị B có quan hệ hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Minh ngày 08/9/2009. Sau khi cưới, chị B về chung về chung sống ngay cùng anh Th. Tuy nhiên, quan hệ vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc khoảng 06 tháng thì đã phát sinh mâu thuẫn, phần do không hợp tính, phần do quan hệ mẹ chồng nàng dâu cũng có nhiều bất đồng. Nên chỉ sau chưa đầy 01 năm chung sống thì anh chị đã ly thân, chị B bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Lưu Đông, xã Phú Túc sinh sống, dù sau đó, anh Th đã nhiều lần níu kéo, đề nghị chị về đoàn tụ, kể cả từ chối yêu cầu ly hôn của chị Biết khi chị có yêu cầu, anh chị đã ly thân nhau trong suốt gần 07 năm qua. Việc chị Biết đồng ý ly hôn nhưng lại không đến Tòa giải quyết việc kiện với lý do, lúc chị muốn anh Th cùng chị đến Tòa làm thủ tục ly hôn, cũng chỉ chứng tỏ thêm một điều quan hệ hôn nhân giữa các bên không thể hàn gắn như chính anh Th, chị B và bà Nguyễn Thị Nh (mẹ đẻ chị B) xác nhận, hơn nữa cả anh Th, chị B, sau khi ly thân cũng đã tìm đến người khác và chung sống với người thứ ba như vợ chồng mà không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian các bên ly thân đã gần 07 năm đề nghị Tòa áp dụng các qui định cần áp dụng các qui định tại điều 51, 56, 57 Luật HN và GD và điều 39 BLDS xử cho anh Th được ly hôn chị Biết.

Về con chung: Các bên không có con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh Th, chị B không có yêu cầu đề nghị gì, nên không xét .

Về án phí: Anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Bởi những nhận định trên

TOÀ QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th.

- **Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị B

- **Về con chung:** Không có

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Các bên không yêu cầu Tòa xét. Tòa không xét

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn Th phải nộp **300.000** đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số **300.000**đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp tại phiếu thu số AE/2010/0004849 ngày 16/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Anh Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Quang